

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 113/2022/HS-ST

Ngày 14 - 9 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng và ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2022/TLST-HS ngày 18/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/QĐXX-HS ngày 31/8/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Xuân Ch**, sinh ngày 20/01/1973, nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn CP, xã VP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Anh Th và bà Hoàng Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Công ty TNHH công nghiệp NK TLA;

Địa chỉ trụ sở: Lô A, đường TTĐ, khu công nghiệp PK, xã PX, thành phố TB, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Cheng, Li-Ming - Chức vụ: Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc;

| Người đại diện theo uỷ quyền: Ông LPL - Chức vụ: Chủ quản. Theo Giấy uỷ quyền ngày 17/4/2022.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Anh Hà Văn D - Nhân viên Công ty. Theo Giấy uỷ quyền ngày 17/4/2022. (Có mặt);

Nơi cư trú: Thôn TB, xã XH, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn NC, xã PX, thành phố TB, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

- Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1966, nơi cư trú: Thôn XP, xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

| - Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn T, Xã SL, huyện VT, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn CP, xã PX, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Hoàng Xuân Ch là việc tại Công ty TNHH công nghiệp NK TLA (sau đây viết tắt Công ty NK). Chiều ngày 16/4/2022, bị cáo Chiếm được phân công đưa các tấm kim loại Niken từ kho của Công ty vào bể mạ. Do không có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã lợi dụng sơ hở không có ai để ý nên cất giấu 23 tấm Niken vào gầm máy trong xưởng. Đến 6 giờ 30 phút ngày 17/4/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 17N7 - 2809 từ nhà đến Công ty NK rồi để xe vào làn xe, bị cáo lấy 22 tấm Niken cho vào cốp xe mô tô, còn lại 01 tấm Niken bị cáo cho vào 01 túi vải đặt dưới cặp lồng màu trắng sứ và cho túi vải vào 01 túi nilon rồi treo ở xe mô tô. Bị cáo dắt xe ra đến cổng Công ty thì bị anh S, ông B và ông M là bảo vệ của Công ty phát hiện và kiểm tra, bị cáo để lại tài sản và bỏ chạy ra khỏi Công ty.

Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình kết luận: 23 tấm Niken có trọng lượng 25,8kg, trị giá 5.805.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Hoàng Xuân Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền lại của Công ty NK trình bày: Khoảng 07 giờ ngày 17/4/2022, bị cáo Hoàng Xuân Ch có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty là 23 tấm Niken thì bị bảo vệ của Công ty là anh Nguyễn Văn S, ông Phạm Ngọc B và ông Nguyễn Ngọc M phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho Công ty.

|Tại cơ quan điều tra, những người làm chứng: Anh Nguyễn Văn S, ông Phạm Ngọc B và ông Nguyễn Ngọc M trình bày như sau: Khoảng 07 giờ ngày 17/6/2022, tại cổng Công ty NK khi kiểm tra, anh S, ông B, ông M đã phát hiện bị cáo Hoàng Xuân Ch có hành vi trộm cắp tài sản là 23 tấm Niken của Công ty.

Bản cáo trạng số: 121/CT- VKSTP ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Hoàng Xuân Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều

5 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Ch từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

3. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đề nghị xử lý bằng hình thức chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 23 tấm Niken cho Công ty NK; trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 17N7 - 2809 cho anh Hoàng Văn H; trả lại 01 CCCD số 034073002964, 01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ công nhân đều mang tên Hoàng Xuân Ch, 01 túi nilon màu đỏ, 01 túi xách vải màu xám, 01màu trắng sứ cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Xuân Ch xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng báo và lời khai của người làm chứng (bảo vệ Công ty); Lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Lời khai của những người làm chứng; Kết luận định giá tài sản; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/4/2022, tại Công ty TNHH công nghiệp NK TLA địa chỉ: Lô 32, đường TTĐ, khu công nghiệp PK, xã PX, thành phố TB, tỉnh Thái Bình, bị cáo Hoàng Xuân Ch đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 23 tấm Niken có trọng lượng 25,8kg, trị giá 5.805.000 đồng của Công ty. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ không ai có quyền chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp đều bị xử lý, song bị cáo đã không tuân thủ pháp luật, lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Xét giá trị tài sản trộm cắp với lỗi cố ý thì thấy phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều 173 - Tội trộm cắp tài sản: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) ...”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo trộm cắp tài sản vào ban ngày tại chính Công ty nơi bị cáo làm việc cho thấy hành vi của bị cáo là liều lĩnh và táo bạo, điều đó tạo lên dư luận xấu, gây ra tâm lý hoang mang cho toàn thể nhân viên cũng như gây mất trật tự về an ninh trong Công ty. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu có tiền tiêu xài cá nhân mà không mất sức lao động nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai

báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại nên khi lượng hình bị cáo được áp dụng các tình. tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm. hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là không cần thiết buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xác định 23 tấm Niken có tổng khối lượng 25,8 kg là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty NK, ngày 23/6/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Công ty, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty là anh Hà Văn D đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên không phải giải quyết tại bản án này.

[8] Tài sản khác: Đối với chiếc xe mô tô Honda AirBlade màu sơn đỏ - đen - bạc biển số 17N7 - 2809. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn H, anh H cho bị cáo Ch mượn để đi làm. Khi bị cáo Ch điều khiển xe đi trộm cắp tài sản anh H không biết, ngày 23/6/2022 Cơ quan điều tra trả lại xe, anh H đã nhận lại xe và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự nên không phải giải quyết tại bản án này. Đối với: 01 CCCD số 034073002964, 01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ công nhân đều mang tên Hoàng Xuân Ch, 01 túi nilon màu đỏ, 01 túi xách vải màu xám, 01 cặp lông màu trắng sứ đều là tài sản hợp pháp của bị cáo; xét các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, ngày 23/6/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo, vì vậy không phải giải quyết tại bản án này.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Xuân Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 165 Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106; Điều 135,

khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Ch 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã VP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết tại bản án này.

4. Tài sản khác: Không phải giải quyết tại bản án này.

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Xuân Ch phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/9/2022.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hân